

Số: 12771/BTC-CST

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2021

V/v đánh giá tình hình thực hiện  
các Thông tư thu phí, lệ phí thuộc  
quản lý của Bộ Lao động-  
Thương binh và Xã hội

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Phúc đáp công văn số 2798/LĐTĐBXH-KHTC ngày 23/8/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về đánh giá tình hình thực hiện các Thông tư thu phí, lệ phí, trong đó đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư số 259/2016/TT-BTC.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

**1. Về đề nghị miễn phí khi cấp đổi, cấp lại giấy phép đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài**

a) Tại điểm 8 Mục I Phần B Danh mục phí và lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí quy định *lệ phí cấp giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài*; không quy định **phí cấp** giấy phép *đổi* với hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí, trên cơ sở đề xuất của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 259/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ tài liệu, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư quy định: *Lệ phí cấp mới, cấp đổi, cấp lại Giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; không quy định về phí cấp phép.*

b) Tại khoản 3 Điều 12 Luật số 69/2020/QH14 về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định: *Lệ phí cấp phép thực hiện theo quy định của pháp luật phí và lệ phí; không quy định về phí cấp phép.*

Tại khoản 3 Điều 13 và khoản 3 Điều 14 Luật số 69/2020/QH14 quy định: Doanh nghiệp được *miễn phí* khi thay đổi thông tin trên giấy phép và miễn phí khi cấp lại giấy phép.

Như vậy, Luật số 69/2020/QH14 quy định miễn phí cấp giấy phép, không phải miễn lệ phí. Luật Phí và lệ phí không có quy định thu phí cấp đổi, cấp lại giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

**2. Về đề nghị cho phép để lại kinh phí tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để phục vụ công tác thu phí hằng năm**

- Tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 259/2016/TT-BTC quy định:

*“2. Đối với tổ chức thu phí là Cục Quản lý lao động ngoài nước:*

a) *Tổ chức thu phí nộp toàn bộ số tiền phí thu được và số tiền phí do Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài chuyển về vào ngân sách nhà nước trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước;*

b) *Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ thì được để lại 30% số tiền phí thu được và số tiền thu phí do Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài chuyển về theo quy định tại khoản 1 Điều này để trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP”.*

- Tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 07/2020/TT-BTC ngày 03/02/2020 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính, tài sản đối với Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài quy định: “1. *Ngân sách nhà nước cấp nhằm đảm bảo các hoạt động thường xuyên, hoạt động nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài”.*

Căn cứ quy định trên, kinh phí phục vụ hoạt động nghiệp vụ xác minh giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiếp nhận lao động Việt Nam của Ban Quản lý lao động thuộc Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài do ngân sách nhà nước cấp. Theo đó, đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các Ban Quản lý lao động ngoài nước xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ nêu trên vào dự toán hàng năm của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo quy định.

### **3. Về đề nghị bổ sung chênh lệch tỷ giá trong hạch toán chế độ kế toán**

- Tại khoản 2 Điều 7 Luật Quản lý thuế quy định: *Người nộp thuế hạch toán kế toán bằng ngoại tệ theo quy định của Luật Kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.*

- Tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp đã hướng dẫn cụ thể về hạch toán chênh lệch tỷ giá.

- Tại Thông tư số 259/2016/TT-BTC quy định: *Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí xác minh giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân nước ngoài.*

Ngoài khoản phí nêu trên, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài còn thu phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao theo quy định tại Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Trong đó, quy định thu phí bằng ngoại tệ và *không quy định về chênh lệch tỷ giá.*

Quá trình thực hiện, Bộ Tài chính không nhận được phản ánh của Bộ Ngoại giao về vướng mắc liên quan đến hạch toán tỷ giá.

Vì vậy, đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trao đổi với Bộ Ngoại giao (Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài) về việc hạch toán chênh lệch tỷ giá; trường hợp có vướng mắc, đề nghị đề xuất cụ thể nội dung cần sửa đổi tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Vụ: PC, HCSN;
- TCT, Cục QLGSKT&KT;
- Lưu: VT, Vụ CST (P5) (5b) *AMM*

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Vũ Thị Mai**